TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 305/2018/KDTM-ST
Ngày: 01/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Huệ

2. Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Quận M.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận M tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Diệu Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Toà án nhân dân Quận M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 799/2017/TLST-KDTM ngày 26 tháng 04 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4553/2018/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5111/2018/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt M
Địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường R, Tp. V, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Quốc D
(Theo Giấy ủy quyền ngày 27 tháng 3 năm 2017).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng C
Địa chỉ: 146 đường T, Phường N, Quận M, Tp. H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh H hoặc bà Tống Thị Thu Nh
Địa chỉ: số 37 đường T, phường B, Quận M, Tp. H.
(Theo Giấy ủy quyền ngày 06 tháng 4 năm 2018).

Ông D, bà N có mặt. Ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt M có ông Phạm Quốc D là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt M (sau đây gọi tắt là Công ty Nhiệt M) và Công ty Cổ phần Xây dựng C(sau đây gọi tắt là Công ty C) có ký kết Thỏa thuận hợp đồng về việc cho thuê dịch vụ giàn giáo bao che số 02/DESCON-BCC/2015 ngày

06/5/2015 và Phụ lục 01 Hợp đồng số 02/DESCON-BCC/2015, với nội dung: Công ty Nhiệt M cho Công ty C thuê và cung ứng dịch vụ giàn giáo bao che tại Trung tâm Thương mại Thảo Điền – Xa lộ Hà Nội, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh; giá trị tạm tính của Hợp đồng là 756.670.552 đồng, giá trị thực tế dựa trên khối lượng thực tế nhân với đơn giá chào, thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày Công ty C nhận được chứng từ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Nhiệt M đã cho thuê và cung ứng dịch vụ giàn giáo bao che cho Công ty C với tổng giá trị thực tế là 785.408.365 đồng, xuất thành 05 hóa đơn GTGT gồm: Hóa đơn GTGT số 0000038 ngày 22/6/2015 số tiền 91.296.835 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000066 ngày 04/8/2015 số tiền 95.040.000 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000067 ngày 04/8/2015 số tiền 185.821.142 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000111 ngày 13/10/2015 số tiền 249.061.151 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000197 ngày 28/12/2015 số tiền 164.189.237 đồng.

Công ty Nhiệt M đã gửi Công ty C toàn bộ hồ sơ, chứng từ thanh toán theo quy định của Hợp đồng. Công ty C đã thanh toán cho Công ty Nhiệt M theo các hóa đơn GTGT số 0000038, số 0000066, số 0000067 với tổng số tiền 372.157.977 đồng. Còn lại 02 hóa đơn GTGT số 0000111 và số 0000197 với tổng số tiền 413.250.388 đồng thì Công ty C thanh toán chậm. Sau nhiều lần Công ty Nhiệt M yêu cầu thanh toán thì Công ty C chỉ thanh toán tiếp số tiền 214.189.237 đồng gồm 3 đợt:

- Đợt 1: Ngày 05/02/2016 Công ty C thanh toán 50.000.000 đồng cho hóa đơn GTGT số 0000111;

- Đợt 2: Ngày 06/7/2016 Công ty C thanh toán 100.000.000 đồng cho hóa đơn GTGT số 0000197;

- Đợt 3: Ngày 14/11/2016 Công ty C thanh toán 64.189.237 đồng cho hóa đơn GTGT số 0000197.

Tổng cộng, Công ty C đã thanh toán được số tiền 586.347.214 đồng. Như vậy, Công ty C còn nợ Công ty Nhiệt M số tiền: 785.408.365 đồng - 586.347.214 đồng = 199.061.151 đồng. Số tiền còn lại Công ty C không tiếp tục thanh toán.

Nay Công ty Nhiệt M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty C có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 199.061.151 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (13,5%/năm) từ ngày 06/3/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 71.438.069 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 270.499.220 (hai trăm bảy mươi triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi) đồng. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng Ccó bà Tống Thị Thu Nh là người đại diện hợp pháp trình bày:*

Bị đơn xác nhận Công ty C và Công ty Nhiệt M có ký kết Thỏa thuận hợp đồng về việc cho thuê dịch vụ giàn giáo bao che số 02/DESCON-BCC/2015 ngày 06/5/2015 và Phụ lục 01 Hợp đồng số 02/DESCON-BCC/2015 về việc Công ty Nhiệt M cho Công ty C thuê và cung ứng dịch vụ giàn giáo bao che tại Trung tâm Thương mại Thảo Điền – Xa lộ Hà Nội, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, tổng giá trị thực tế là 785.408.365 đồng, Công ty C đã thanh toán được 586.347.214 đồng.

Công ty C xác nhận còn nợ Công ty Nhiệt M số tiền 199.061.151 đồng, đồng ý thanh toán tiền nợ gốc còn lại. Công ty C gặp khó khăn nên đề nghị nguyên đơn miễn lãi, nếu nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận M phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Công ty Nhiệt M và Công ty C có ký kết Thỏa thuận hợp đồng về việc cho thuê dịch vụ giàn giáo bao che số 02/DESCON-BCC/2015 ngày 06/5/2015 và Phụ lục 01 Hợp đồng số 02/DESCON-BCC/2015 với nội dung Công ty Nhiệt M cho Công ty C thuê và cung ứng dịch vụ giàn giáo bao che với tổng giá trị thực tế là 785.408.365 đồng, Công ty C đã thanh toán được 586.347.214 đồng.

Nay Công ty Nhiệt M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty C có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại là 199.061.151 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 13,5%/năm tính từ ngày 06/3/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng thuê tài sản, phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C có địa chỉ trụ sở tại Quận M. Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 199.061.151 (một trăm chín mươi chín triệu, không trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm năm mươi mốt) đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty Nhiệt M và Công ty C có xác lập Thỏa thuận hợp đồng về việc cho thuê dịch vụ giàn giáo bao che số 02/DESCON-BCC/2015 ngày 06/5/2015 và Phụ lục 01 Hợp đồng số 02/DESCON-BCC/2015, với nội dung: Công ty Nhiệt M cho Công ty C thuê và cung ứng dịch vụ giàn giáo bao che tại Trung tâm Thương mại Thảo Điền – Xa lộ Hà Nội, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh. Thực hiện hợp đồng, Công ty Nhiệt M đã cho thuê và cung ứng dịch vụ giàn giáo bao che cho Công ty C với tổng giá trị thực tế là 785.408.365 đồng. Công ty Nhiệt M đã giao bộ chứng từ thanh toán cho Công ty C bao gồm 05 hóa đơn GTGT: Hóa đơn GTGT số 0000038 ngày 22/6/2015 số tiền 91.296.835 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000066 ngày 04/8/2015 số

tiền 95.040.000 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000067 ngày 04/8/2015 số tiền 185.821.142 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000111 ngày 13/10/2015 số tiền 249.061.151 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000197 ngày 28/12/2015 số tiền 164.189.237 đồng. Đến nay, Công ty C đã thanh toán được 586.347.214 đồng, còn nợ Công ty Nhiệt M số tiền 199.061.151 đồng.

Công ty C có văn bản số 125-17/CV-DC ngày 08/8/2017 gửi Công ty Nhiệt M xác nhận số nợ gốc nêu trên và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty C cũng xác nhận số tiền gốc còn nợ là đúng.

Như vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 199.061.151 (một trăm chín mươi chín triệu, không trăm sáu mươi mốt nghìn, một trăm năm mươi mốt) đồng là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng hai bên đã giao kết và quy định tại khoản 1 Điều 85, khoản 4 Điều 271 của Luật Thương mại năm 2005.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (13,5%/năm) từ ngày 06/3/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 71.438.069 (bảy mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi chín) đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Thỏa thuận hợp đồng về việc cho thuê dịch vụ giàn giáo bao che số 02/DESCON-BCC/2015 ngày 06/5/2015 và Phụ lục 01 Hợp đồng số 02/DESCON-BCC/2015, do đó có trách nhiệm thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả là phù hợp với thỏa thuận tại mục 9.3 Điều 9 của Hợp đồng hai bên đã giao kết và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Về mức lãi suất chậm trả:

Căn cứ mức lãi suất cho vay trung hạn phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (10%-11%) là 10,5%/năm; Lãi suất cho vay trung hạn sản xuất kinh doanh thông thường của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 10,5%/năm; Lãi suất cho vay trung hạn thông thường của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 11%/năm. Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường bằng 150% lãi suất trong hạn được xác định là 16%/năm.

Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất 13,5%/năm là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là có lợi cho bị đơn, nên chấp nhận.

Về thời gian tính lãi chậm trả: Bị đơn thanh toán số tiền 50.000.000 đồng cho hóa đơn GTGT số 0000111 vào ngày 05/02/2016, số tiền còn lại của hóa đơn GTGT số 0000111 bị đơn chậm trả, do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả sau 30 ngày kể từ ngày 05/02/2016, được xác định là từ ngày 06/3/2016 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là phù hợp, nên chấp nhận.

Do đó số tiền lãi chậm trả từ ngày 06/3/2016 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 01/11/2018 là: 199.061.151 đồng x 13,5%/năm x 2 năm 7 tháng 27 ngày = 71.438.069 đồng.

Như vậy, bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 71.438.069 (bảy mươi mốt triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi chín) đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi mà Công ty C phải thanh toán cho Công ty Nhiệt M là: 199.061.151 đồng + 71.438.069 đồng = 270.499.220 (hai trăm bảy mươi triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi) đồng.

[4] Về phương thức thanh toán: Hai bên không có thỏa thuận nào khác về phương thức thanh toán, do đó Công ty C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại, hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 85, khoản 4 Điều 271, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng Cco trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt M số tiền 270.499.220 (hai trăm bảy mươi triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi) đồng (trong đó bao gồm số tiền nợ gốc là 199.061.151 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 01/11/2018 là 71.438.069 đồng).

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Xây dựng C chưa thi hành thì hàng tháng Công ty Cổ phần Xây dựng C còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng C phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 13.524.961 (mười ba triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi mốt) đồng.

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt M không phải chịu án phí kinh doanh thương mại, hoàn lại cho Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.223.149 (sáu triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi chín) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019478 ngày 16/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận M;
- Chi cục THADS Quận M;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đỗ Nguyễn Mai Phương